

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 26-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Xuân Thảo**
Bà **Nguyễn Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn S, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Minh K và bà Lục Thị L; vợ: Dương Thị T và có 02 con sinh năm 2006 và 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* *Người chứng kiến:*

- Ông **Vi Quang T1**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/6/2023, Triệu Văn S đi bộ từ nhà ở tiểu khu B, thị trấn C, huyện B đến khu vực bãi rác thuộc Tiểu khu C, thị trấn C, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đường rẽ vào bãi rác, S nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đứng cạnh đường có biểu hiện là người nghiện chất ma túy nên đã bắt chuyện và hỏi mua ma túy, S đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) được 01 gói ma túy, loại heroine, S cho gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về được khoảng 500 mét thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Triệu Văn S 01 xi lanh đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A2, 01 điện thoại di động đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A3, 01 quần dài bằng vải màu nâu niêm phong vào túi nilon.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Triệu Văn S tại tiểu khu B, thị trấn C, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Triệu Văn S.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn S được 0,18g (không phải một tám gam). Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 0,18 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định.

Tại kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 0,18 g (Không phải một tám gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,15 g (Không phải một năm gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T120 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSBB ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên

quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Triệu Văn S theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ vụ Triệu Văn S; 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T120 bên trong phong bì có chứa: mẫu vật còn lại sau giám định là 0,15 g (không phải một năm gam) và phong bì, giấy gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 (một) chiếc xi lanh (bơm kim tiêm); 01 quần vải màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Triệu Văn S.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, phía sau có in chữ HUAWEI màu vàng đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Triệu Văn S vì không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 24/6/2023, tại tiểu khu C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn S về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại heroine có khối lượng 0,18 g (Không phải một tám gam), mục đích để sử dụng. Bị cáo là Đảng viên Đ nhưng không gương mẫu chấp hành pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị truy tố và xét xử bị cáo Triệu Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định; Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành sau: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ vụ Triệu Văn S; 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T120 bên trong phong bì có chứa: mẫu vật còn lại sau giám định là 0,15 g (không phải một năm gam) và phong bì, giấy gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 (một) chiếc xi lanh (bơm kim tiêm); 01 quần vải màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Triệu Văn S.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, phía sau có in chữ HUAWEI màu vàng đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng các quy định của pháp luật, trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Triệu Văn S nhưng S không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ vụ Triệu Văn S; 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T120 bên trong phong bì có chứa: mẫu vật còn lại sau giám định là 0,15g (không phải một năm gam) và phong bì, giấy gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 (một) chiếc xi lanh (bơm kim tiêm); 01 quần vải màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Triệu Văn S.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, phía sau có in chữ HUAWEI màu vàng đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

Hoàng Anh Tuấn